

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/DS-ST  
Ngày: 23/7/2021.  
“ Tranh chấp hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Gia Ninh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Thái Quang Định.

2. Bà Phạm Thị Dung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phùng Thị Oanh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Linh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXX-ST ngày 30 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-DS ngày 14/7/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị Th, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Tổ 3, khu P, phường P, TP U, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Luật sư Đỗ Tuấn N, Công ty TNHH MTV Khởi Bình đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ 8, khu L, phường Y, TP U, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Tổ 3, khu P, phường P, TP U, tỉnh Quảng Ninh. *Người đại diện theo ủy quyền* cho ông Nguyễn Văn S là bà Vũ Thị Th, sinh năm 1965. Địa chỉ: Tổ 3, khu P, phường P, TP U, Quảng Ninh. Có mặt.

- Anh Phạm Văn H, địa chỉ: Tổ 8, khu L, phường Y, TP U, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Vũ Thị Th trình bày:*

Gia đình tôi kinh doanh về thức ăn thủy sản (có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 22C8001984), vợ chồng tôi cùng kinh doanh buôn bán thức ăn thủy sản nhưng khi giao dịch khách hàng là do tôi trực tiếp giao dịch. Vợ chồng chị Nguyễn Thị H có đàn nuôi tôm và có đặt vấn đề với tôi về việc mua thức ăn của nhà tôi khi được thu hoạch sẽ thanh toán tiền hoặc lúc nào có thì trả, tôi đồng ý cho chị H lấy thức ăn và được nợ lại khi được thu hoạch tôm thì phải quyết toán toàn bộ cho tôi (hai bên có lập sổ ghi nợ). Khi vợ chồng chị H lấy thức ăn thì tôi thường ghi ra quyển sổ nợ riêng của vợ chồng chị H, lúc thì chị H ký nhận thức ăn, lúc thì chồng chị H là anh Phạm Văn H ký nhận mua thức ăn và nợ lại tiền. Việc mua thức ăn được diễn ra từ năm 2017, đến ngày 08/6/2019 chị H và tôi chốt nợ là vợ chồng chị H còn nợ lại 28.000.000đồng, ngày 12/12/2019 chị H trả được 2.000.000đồng, sau đó anh H có vay thêm của tôi số tiền là 3.000.000đồng nhưng do anh H vay riêng nên tôi không yêu cầu trả khoản tiền này. Tôi yêu cầu vợ chồng chị H phải thanh toán cho tôi số tiền 26.000.000đồng và không yêu cầu lãi suất.

*Bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:* Từ năm 2017 tôi và chị Vũ Thị Th có mối quan hệ làm ăn, bà Th cung cấp thức ăn chăn nuôi, còn gia đình tôi có đàn nuôi tôm, hai bên có thỏa thuận khi bà Th cung cấp thức ăn sẽ được nợ lại tiền và khi tôi có tiền sẽ trả cho bà Th, không cố định vào thời gian trả, cứ có tiền là trả cho bà Th. Đến ngày 08/6/2019 bà Th chốt sổ tôi còn nợ bà Th là 28.000.000đồng, đến ngày 12/12/2019 tôi trả cho bà Th 2.000.000đồng, vì vậy tôi còn nợ lại 26.000.000đồng. Riêng bà Thêm cho rằng chồng tôi là anh Phạm Văn H có nợ thêm của bà là 3.000.000đồng là không đúng và chồng tôi cũng khẳng định không vay của bà Th. Về khoản nợ với bà Th tôi sẽ có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền còn nợ là 26.000.000đồng, nhưng do kinh tế gia đình hiện nay khó khăn, tôi đang rao bán đàn tôm, nếu bán được đàn tôm tôi sẽ có trách nhiệm thanh toán tiền cho bà Vũ Thị Th.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn S có bản khai trình bày như lời trình bày bà Vũ Thị Th, yêu cầu vợ chồng chị H thanh toán số tiền 26.000.000đồng.

Anh Phạm Văn H, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa anh H đều vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho nguyên đơn trình bày quan điểm:

Hai bên đã xác định số tiền mua bán còn nợ và chị H đã thừa nhận trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là còn nợ bà Th số tiền 26.000.000 đồng. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Th, buộc chị H phải trả bà Th số tiền 26.000.000đồng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử về việc chấp hành pháp luật của

người tham gia tố tụng như sau: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí nhận xét quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ xét xử, thẩm phán đã tuân theo đúng trình tự thủ tục theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự, giải quyết đúng thời hạn của vụ án, các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn H không chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng và xét xử công khai khách quan.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ Điều 430; Điều 440; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị Th buộc chị Nguyễn Thị H phải trả số tiền là 26.000.000đồng.

Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý và giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản giữa các đương sự có địa chỉ cư trú tại thành phố Uông Bí nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí là đúng quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn H vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, đồng thời đã Quyết định hoãn phiên tòa nên căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng pháp luật.

[2] Về áp dụng pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp khi thụ lý vụ án là kiện đòi tài sản nhưng tại phiên tòa xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa bà Vũ Thị Th và chị Nguyễn Thị H được xác lập, thực hiện từ năm 2017 đến ngày 12/12/2019 đã chót khoản nợ. Vì vậy, áp dụng các quy định về hợp đồng dân sự của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Về xác định bổ sung người tham gia tố tụng: Toà án nhân dân thành phố Uông Bí nhận được đơn khởi kiện của bà Vũ Thị Th về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị H phải trả số tiền mua thức ăn thủy sản còn nợ là 26.000.000đồng, việc nuôi thủy sản của chị Nguyễn Thị H là phục vụ cho việc phát triển kinh tế gia đình, vì vậy Toà án xác định anh Phạm Văn H đồng bị đơn, tuy nhiên tại biên bản làm việc chị H tự nguyện nhận có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền trên cho bà Th, bà Th có trình bày không yêu cầu anh H có trách nhiệm cùng trả nợ. Nên Toà án xác định anh Phạm Văn H tham gia với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[4] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị H thừa nhận có hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi tôm với gia đình bà Vũ Thị Th, hai bên thỏa thuận khi mua hàng sẽ được nợ lại tiền hàng và sẽ thanh toán khi thu hoạch tôm, bà Th đồng ý. Việc giao dịch được thực hiện từ năm 2017 đến ngày 08/6/2019 hai bên chốt số tiền còn nợ thì vợ chồng chị H còn nợ bà Thêm là 28.000.000đồng. Nhận thấy, việc mua bán thức ăn nuôi tôm được thực hiện giữa vợ chồng bà Th, ông S với vợ chồng chị H (có ký nhận của anh H và chị H tại sổ giao dịch mua bán thức ăn) là có thật. Đến ngày 12/12/2019 chị H trả được 2.000.000đồng và còn nợ lại 26.000.000đồng. Đây là hợp đồng mua bán tài sản các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ theo thỏa thuận. Sau khi chị H ký nhận số tiền nợ, bà Th đã nhiều lần yêu cầu chị H có trách nhiệm trả khoản tiền nợ trên nhưng chị H đến nay chưa thanh toán cho bà Th, ông S là vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên bà Th khởi kiện yêu cầu chị H phải có trách nhiệm trả bà tiền nợ 26.000.000đồng và không yêu cầu lãi suất là có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật. Xét thấy việc mua bán thức ăn chăn nuôi tôm là để phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh doanh của gia đình chị H và anh H đáng lẽ anh H phải có trách nhiệm cùng chị H trả khoản nợ trên với hộ kinh doanh bà Th, ông S, tuy nhiên bà Th không yêu cầu anh H mà chỉ yêu cầu chị H có trách nhiệm trả số tiền nợ cho bà Th ông S số tiền là 26.000.000đồng, đồng thời chị H đồng ý một mình chị sẽ có trách nhiệm trả khoản nợ này nên anh H không có trách nhiệm trả khoản tiền trên.

Ngoài ra bà Th còn yêu cầu anh H phải trả số tiền 3.000.000đồng nhưng sau đó bà Th không yêu cầu anh H trả số tiền này, mặt khác chị H cho rằng anh H không nợ bà Th số tiền 3.000.000đồng nên tòa án không xem xét giải quyết.

*Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Về quyền kháng cáo:* Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điều 26, 35, 39, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430; Điều 440; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Th, buộc chị Nguyễn Thị H phải trả cho bà Vũ Thị Th và ông Nguyễn Văn S toàn bộ số tiền 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên*

*phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 1.300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Vũ Thị Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 725.000đồng theo biên lai thu số 0003728 ngày 01/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí.

3. Căn cứ Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP Uông Bí;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Gia Ninh**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Gia Ninh**